

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 260 /2018/HSST

Ngày: 09/7 /2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Âu Văn Hồ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Hồng Phúc

2. Bà Bùi Diễm Hạnh

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên
tòa:* Ông Phan Thanh Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh
Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 203/2018/HSST ngày
27/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2018/QĐXXST-HS ngày
30/ 5 /2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị X, tên gọi khác: không, sinh ngày 01/10/1947; Nơi
ĐKKTT và chỗ ở: Tổ 35, phường Q, Thành phố T, tỉnh T; quốc tịch: Việt
Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; văn hóa: 7/10; nghề nghiệp: không; con
ông Phạm Chúc, con bà Nguyễn Thị Đ (đều đã chết); Có chồng Lê Huy Đ, sinh
năm 1932, Có 03 con, con lớn sinh năm 1978, con nhỏ sinh năm 1983. Tiền án,
tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 88 ngày 04/10/1988, UBND Thành phố Hà Nội
ra lệnh tập trung giáo dục cải tạo trong thời hạn 03 năm vì “đã có những hành
động có phương hại đến trật tự an ninh xã hội”.

Bị cáo đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

Bà Trần Thị Mùi, sinh ngày 25/12/1955 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, phường Trưng Vương, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 12/02/2018, Phạm Thị X đi bộ từ nhà đến khu vực Chợ Thái thuộc tổ 2, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên để mua đồ cho gia đình. Đến 17 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo X đi đến quầy hàng số 31 tại tầng trệt của bà Trần Thị Mùi, bị cáo X quan sát thấy bên trong quầy hàng có 01 chiếc túi xách bằng vải, màu xám của bà Mùi, để cách cửa ra vào của quầy hàng khoảng 01 mét. bị cáo X nghĩ bên trong túi xách có tài sản nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách trên để lấy tiền tiêu xài. Lúc này, bị cáo X nhìn thấy bà Mùi đang đi khóa cửa ngách của quầy hàng và nghe điện thoại, quay lưng về vị trí chiếc túi xách và không để ý, bị cáo X len lút đi bộ vào phía bên trong quầy hàng, dùng tay phải cầm vào quai túi và giấu chiếc túi xách vào bên trong chiếc áo khoác bị cáo X đang mặc rồi đi ra ngoài. Sau khi trộm cắp được chiếc túi xách, bị cáo X mang chiếc túi xách đến khu vực đối diện Quảng trường Võ Nguyên Giáp, thành phố Thái Nguyên và mở chiếc túi xách ra kiểm tra, bị cáo X thấy bên trong túi có **57.585.000đồng** và khoảng 10 cuốn sổ ghi chép về hàng hóa của bà Mùi. bị cáo X dùng tay cầm số tiền trên để vào 01 chiếc cặp lông bị cáo X mang theo từ trước, còn chiếc túi xách và 10

cuốn sổ sách bị cáo X vứt lại vị trí đang ngồi. Sau đó bị cáo X mang chiếc cặp lông bên trong có 57.585.000 đồng X vừa trộm cắp được đi về nhà trọ của bị cáo X tại khu vực tổ 26, phường Q, thành phố Thái Nguyên và cất giấu số tiền dưới gầm giường ngủ của X để có việc gì thì mang ra tiêu xài.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà Trần Thị M đã làm đơn trình báo Công an phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên đề nghị giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của bị cáo X phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng vụ án, kết luận định giá, biên bản sự việc, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận số 63 ngày 04/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 chiếc túi bằng vải xám, có 02 quai xách, kích thước 40 x 40cm, bên trong có 03 ngăn đựng đồ, đã qua sử dụng có giá trị 20.000 đồng; 10 quyển sổ ghi chép 170 trang có kích thước 7 x 12 trang có kích thước 7 x 12 cm đã qua sử dụng có giá trị 10.000đồng. Tổng giá trị tài sản trên là 30.000đồng

Vật chứng của vụ án là:

- 57.585.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hiện đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị Mùi quản lý, sử dụng.

- 01 chiếc túi bằng vải xám, có 02 quai xách, kích thước 40 x 40cm, bên trong có 03 ngăn đựng đồ, đã qua sử dụng có giá trị 20.000 đồng; 10 quyển sổ ghi

chép 170 trang có kích thước 7 x 12 trang có kích thước 7 x 12 cm đã qua sử dụng. Hiện không thu hồi được. Bà Trần Thị Mùi không yêu cầu X phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 212/CT-VKSTPTN, ngày 27/4/2018, của VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Phạm Thị X về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị X khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 212/CT-VKSTPTN, ngày 27/4/2018, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị X phạm tội " Trộm cắp tài sản";

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm o, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thị X từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình bổ sung phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: 01 chiếc túi bằng vải xám, có 02 quai xách, kích thước 40 x 40cm, bên trong có 03 ngăn đựng đồ, đã qua sử dụng có giá trị 20.000 đồng; 10 quyển sổ ghi chép 170 trang có kích thước 7 x 12 trang có kích thước 7 x 12 cm đã qua sử dụng. Hiện không thu hồi được. Bà Trần Thị Mùi không yêu cầu X phải bồi thường.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí. Bị cáo X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo X không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 12/02/2018 bị cáo Phạm Thị X đã có hành vi, lén lút trộm cắp 01 chiếc túi xách trị giá 20.000 đồng, bên trong có 57.585.000 đồng và 10 quyển sổ ghi chép có giá trị 10.000 đồng của bà Trần Thị Mùi. Tổng giá trị giá tài bị cáo X trộm cắp là 57.615.000đồng. Hành vi của

bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật như sau::

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

2. Phạm tội thuộc các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 02 đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản có trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

[2] Bản cáo trạng số 212/CT-VKSTPTN, ngày 27/04/2018 của VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Phạm Thị X về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo lười lao động, nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp, hành vi của bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, bị cáo đã trên 70 tuổi. Do vậy; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhân tốt, tuổi đã cao, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo hiện nay đã quá tuổi lao động, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không giải quyết

[8] Về vật chứng vụ án: Không thu hồi được nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm o, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1/ Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị X 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam, về tội “*Trộm cắp tài sản*” thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí;

Bị cáo Phạm Thị X phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Âu Văn Hồ